

Số: 108/BC-UBND

Trà Cú, ngày 21 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

**Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 11/3/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 416/SNN-VPĐP về việc đề xuất nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Ngày 25/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú ban hành Báo cáo số 85/BC-UBND báo cáo dự kiến nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, sau khi trao đổi và làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư thì một số danh mục công trình có điều chỉnh, thay đổi kinh phí thực hiện, như sau:

- Tổng nhu cầu kinh phí **141.234.000.000 đồng** (Một trăm bốn mươi một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu đồng), trong đó:

+ Nhu cầu vốn đầu tư phát triển: 135.234.000.000 đồng.

+ Nhu cầu vốn sự nghiệp kinh tế: 6.000.000.000 đồng.

(Đính kèm phụ lục)

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- VPĐP NTM huyện;
- Phòng TC-KH;
- Phòng KT&HT;
- Phòng VH&TT;
- Trung tâm VH-TT&TT;
- BQLDAĐT các CTXDCB huyện;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Huỳnh Văn Nghị

PHỤ LỤC

**ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÀ CÚ**

(Kèm theo Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú)

TT	Danh mục công trình	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG				322.902	
1	Xã Kim Sơn (phần đầu xã NTM)			14.900	
1.1	Đường nhựa liên ấp Trà Cú A (từ HL 36 cặp hàng rào chùa Trà Cú – giáp TT Trà Cú), xã Kim Sơn	xã Kim Sơn	Đan mặt 3 m dài 650 m	1.300	
1.2	Đường trục chính nội đồng Trà Cú A GD II - Xa Xi, xã Kim Sơn	xã Kim Sơn	Đan mặt 3m dài 1.000 m	2.200	
1.3	Trường Trung học cơ sở Kim Sơn	xã Kim Sơn	Nâng cấp khối 06 phòng học	900	
1.4	Trường Tiểu học Kim Sơn	xã Kim Sơn	Xây dựng 12 phòng; Hàng rào - sân đường	9.000	
1.5	Nhà văn hóa xã Kim Sơn	xã Kim Sơn	Cải tạo nhà văn hóa xã 500 m ²	1.500	
2	Xã Ngãi Xuyên (phần đầu xã NTM)			24.300	
2.1	Đường nhựa liên ấp Cầu Hanh – Vàm Buôn, xã Ngãi Xuyên (Cầu Xóm Chòi, Kênh Chì Sáu, Vàm Buôn, Sông Xóm Chòi)	xã Ngãi Xuyên	Nhựa mặt 3,5m dài 1.000m; 4 cây cầu	15.000	
2.2	Đường nhựa liên ấp Cầu Hanh - Giồng Tranh, xã Ngãi Xuyên	xã Ngãi Xuyên	Nhựa mặt 3,5m dài 1.800m; 1 cây cầu	6.000	
2.3	Trường Tiểu học Ngãi Xuyên A	xã Ngãi Xuyên	Xây dựng 02 phòng bộ môn tin học, giáo dục nghệ thuật	1.200	
			Nâng cấp phòng học, hàng rào, vỉa hè	900	
2.4	Trường Mẫu giáo Ngãi Xuyên	xã Ngãi Xuyên	Xây dựng 02 phòng chức năng nhà bếp, giáo dục nghệ thuật, hàng rào	1.200	
3	Xã Hàm Giang (phần đầu xã NTM)			4.000	
3.1	Trường Mẫu giáo xã Hàm Giang	xã Hàm Giang	Hàng rào, sân trường, hệ thống thoát nước	1.800	
3.2	Trường Tiểu học Hàm Giang A	xã Hàm Giang	Nâng cấp phòng học 10 phòng học lầu	1.000	
3.3	Nhà văn hóa ấp	ấp Chợ, Nhuệ Tứ A	Xây mới 02 nhà văn hóa ấp Chợ, ấp Nhuệ Tứ	1.200	
4	Xã Đại An (phần đầu xã NTM kiểu mẫu)			1.500	
4.1	Sân vận động xã	xã Đại An	Hàng rào, sân đường, hệ thống thoát nước	1.500	
5	Xã Tập Sơn (phần đầu xã NTM nâng cao)			4.500	
5.1	Nhà văn hóa xã	xã Tập Sơn	Xây mới nhà văn hóa xã	3.000	
5.2	Sân vận động xã	xã Tập Sơn	Hàng rào, sân đường, hệ thống thoát nước	1.500	
6	Xây dựng huyện nông thôn mới (công trình cấp huyện)			273.702	
6.1	Đường nhựa khóm 7 (từ đường 3 tháng 2 - đường tránh QL 53), thị trấn Trà Cú		Nhựa mặt 6,0m dài 800m	17.500	
6.2	Nâng cấp vỉa hè các tuyến đường, các công đèn hoa nội ô thị trấn Trà Cú		Vỉa hè các tuyến đường, các công đèn hoa	10.000	
			Nâng cấp sân vận động diện	7.000	